



**TỈNH ĐOÀN BÌNH THUẬN**

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

**Tài Liệu**  
**SINH HOẠT CHI ĐOÀN**

*Chủ đề:*

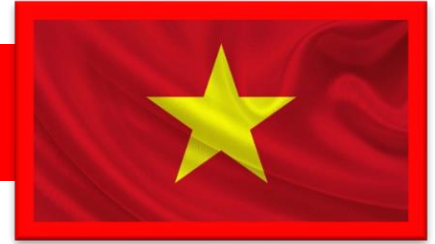
**Nhớ Mùa Thu Lịch Sử**



**THÁNG 8/2023**



**1. KỶ NIỆM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG  
(19/8/1945 – 19/8/2023)**



Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của Nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay Nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm Nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đầu năm 1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường Châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-Lin. Ngày 9-5-1945, phát



**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945**  
Mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước



xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở Châu Âu. Ngày 8-8-1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc.

Theo thỏa thuận của các nước Đồng Minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hùng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu chống lại cách mạng.

Ở trong nước, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 9-3-

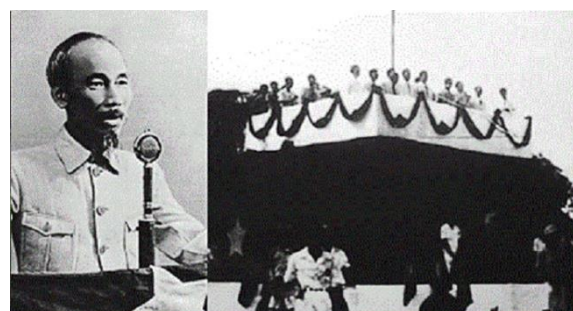


1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Tháng 4-1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4-1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5-1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8-1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: "Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới" và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân

Đồng Minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: tập trung, thống nhất, kịp thời. Vào lúc 23 giờ ngày 13-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa. Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua "10 chính sách lớn của Việt Minh"; thông qua "Lệnh tổng khởi nghĩa"; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi Nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, với khí thế tiến công như sấm rung, chớp giật, cả dân tộc từ Bắc vào Nam triệu người như một, nhất tề đứng lên đưa cuộc tổng khởi nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay Nhân dân.





Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tuyên bố với toàn thể quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc, thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng

do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

Kỷ niệm 78 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2023), chúng ta càng hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà Cách mạng Tháng Tám đã mang lại; đề cao lòng tự hào dân tộc, nhận thức đầy đủ trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá, tư tưởng mang tầm thời đại của Cách mạng Tháng Tám vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

**Sưu tầm**



## 2. KỶ NIỆM NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM (19/8/1945 – 19/8/2023)

Từ ngày 13/8 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào. Hội nghị nhận định cơ hội cho nhân dân ta giành quyền độc lập đã tới, những điều kiện cho cuộc khởi nghĩa ở Đông

Dương đã chín muồi, Đảng chủ trương lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương. Để thống nhất lãnh đạo Tổng khởi nghĩa, Hội nghị quyết định thành



lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách; đề ra đường lối đối nội và đối ngoại trong tình hình mới. Đêm 13/08/1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc đã gửi Quân lệnh số 1 cho Đồng bào và chiến sỹ cả nước nhanh chóng vùng dậy giành quyền độc lập.

Ngày 16/8/1945 cũng tại Tân Trào, Đại hội quốc dân họp, nhiệt liệt tán thành chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng và thông qua Mười chính sách của Việt Minh và Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước: "Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Ngày 19/8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi ở Hà Nội, lực lượng Công an nhân dân Việt Nam ra đời. Ở Bắc Bộ thành lập Sở Liêm phóng, Trung Bộ lập Sở Trinh sát, Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc. Tuy

tên gọi ở 03 miền khác nhau, nhưng các tổ chức đầu tiên của Công an nhân dân đều có chung nhiệm vụ trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng và tài sản của Nhân dân.



Ngày 12/12/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 30/2005/L-CTN công bố Luật Công an nhân dân, trong đó quy định: "Ngày 19 tháng 8 hàng năm là Ngày truyền thống của Công an nhân dân và là ngày hội "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" (Trước đó, ngày 13/6/2005, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 521/QĐ-TTg, Quy định ngày 19 tháng 8 hàng năm là Ngày hội "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc").

## **Ý NGHĨA TO LỚN CỦA VIỆC XÁC ĐỊNH NGÀY TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN**

Thứ nhất, Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân mang ý nghĩa chính trị, tư tưởng sâu sắc, đó là một mốc son lịch sử đánh dấu sự ra

đời, trưởng thành ngày càng vững mạnh của một trong những lực lượng vũ trang cách mạng nòng cốt, quan trọng của Đảng, Nhà nước, đảm bảo



sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thứ hai, đây là sự ghi nhận xứng đáng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với những đóng góp to lớn của lực lượng Công an nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trải qua 76 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành lực lượng Công an nhân dân đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, qua đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đặc biệt đã phá tan mọi âm mưu đen tối của các thế lực thù địch trong và ngoài nước nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa tại nước ta.



Thứ ba, việc xác định ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường, vượt qua gian khổ cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân, để qua đó góp phần tăng cường, củng cố vững chắc niềm tin, lòng trung thành của lực lượng Công an nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Những hoạt động như vậy nhằm động viên cán bộ, chiến sỹ không ngừng nâng cao cảnh giác, ra sức rèn luyện bản lĩnh chính trị và trình độ nghiệp vụ, không ngại gian khổ, vượt qua khó khăn, trong mọi hoàn cảnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thứ tư, hàng năm thông qua tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống Công an nhân dân, Công an các đơn vị, địa phương đánh giá, tổng kết những thành tựu đã đạt được và chỉ ra những hạn chế, thiếu sót trong công cuộc bảo vệ an ninh tổ quốc và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới./.

**Sưu tầm./.**



**3. KỶ NIỆM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG (01/8/1930 – 01/8/2023)**



**SỰ KIỆN NGÀY 01/8/1930 - NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG**

Cách đây 93 năm, ngày 01/8/1930, Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xuất bản tài liệu “Ngày quốc tế đả 1/8” nhân kỷ niệm ngày quốc tế đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên bang Xô-viết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, kêu gọi binh lính đoàn kết với Nhân dân. Đây là tài liệu duy nhất, sớm nhất còn lưu giữ cho đến nay, đề rõ “Ban Cố động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành”. Tài liệu này khi vừa được phát hành đã gây được dư luận rất lớn trong xã hội đương thời và có sức cổ vũ to lớn đối với quần chúng công nông nước ta đứng lên đấu tranh chống đế quốc, bảo vệ liên bang Xô-viết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Kể từ ngày 01 tháng 8 đến tháng 10 năm 1930,

trong cả nước đã nổ ra hàng trăm cuộc mít tinh, biểu tình của Nhân dân.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã rất quan tâm đến công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền và sớm thành lập cơ quan lãnh đạo công tác tư tưởng. Trên cơ sở những tài liệu và sự kiện này, năm 2000, Bộ Chính trị Trung ương Đảng khoá VIII đã quyết định lấy ngày 01-8 hằng năm làm ngày truyền thống công tác tư tưởng, văn hoá của Đảng. Năm 2007, sau khi Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) quyết định lấy ngày 01-8 hằng năm làm Ngày truyền thống công tác Tuyên giáo của Đảng.

**NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG VẺ VANG CỦA CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO**

**Giai đoạn 1930 – 1945:**

Điểm nổi bật của công tác Tuyên giáo thời kỳ này là thắng lợi của

công tác giác ngộ, giáo dục, động viên, tập hợp lực lượng rèn luyện và tổ





chức các phong trào quần chúng, biến lý tưởng và tư tưởng cách mạng thành sức mạnh. Trong hoàn cảnh bị kẻ địch đàn áp tàn khốc, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bác Hồ, Trung ương Đảng, đội ngũ những chiến sĩ làm công tác Tuyên giáo đã nêu cao phẩm chất và khí tiết người cộng sản, sẵn sàng hy sinh tính mạng, không sợ tù đầy tra tấn, bám sát phong trào cách mạng để tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh chống thực dân, đế quốc; góp phần quan trọng thúc đẩy cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh; cao trào

#### **Giai đoạn 1945 – 1954**

Cách mạng mới thành công, chính quyền còn non trẻ giữa vòng vây thù trong, giặc ngoài, nạn đói diễn ra gay gắt, ngân sách cạn kiệt, Đảng phải tạm thời rút vào hoạt động bí mật... Trong hoàn cảnh vận nước ngàn cân treo sợi tóc, đội quân làm công tác Tuyên giáo tập hợp dưới lá cờ của Đảng, đứng đầu là nhà tư tưởng kiệt xuất Hồ Chí Minh, đã hăng hái tuyên truyền vận động Nhân dân, bảo vệ chính quyền mới và tích cực chuẩn bị kháng chiến cứu nước. Hoạt động

#### **Giai đoạn 1955 – 1975**

Công tác Tuyên giáo tập trung phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược là tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước. Ở giai

đấu tranh công khai đòi quyền dân sinh, dân chủ; cao trào chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên Xô...

Thông qua báo chí, tài liệu bí mật, các lớp huấn luyện và hàng ngàn cuộc mít tinh, biểu tình... đội ngũ cán bộ tuyên giáo tuyên truyền, cổ vũ các cao trào cách mạng, tiến tới tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

công tác Tuyên giáo đóng vai trò trọng yếu, góp phần trực tiếp nuôi dưỡng, xây dựng, phát triển sức mạnh của nhân tố con người Việt Nam; tập hợp lực lượng, khơi dậy ý chí, tri thức và sức mạnh trong quần chúng, đáp ứng những đòi hỏi gay gắt của cuộc kháng chiến. Sức mạnh tổng hợp to lớn đã được minh chứng bằng thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ, giải phóng miền Bắc, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam (năm 1954).

đoạn này, công tác Tuyên giáo đóng vai trò trọng yếu trong việc khơi dậy ý chí, tri thức và sức mạnh trong quần chúng, tập hợp lực lượng, phát động và nhân rộng phong trào thi đua yêu nước ở cả hai miền, với quyết tâm





đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đó là những phong trào với những khẩu hiệu rung động lòng người.

Ở miền Bắc có các phong trào thi đua: “Sóng Duyên Hải, gió Đại Phong, cờ Ba nhất”, “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”; “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tất cả vì tiền tuyến, tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Hai tốt”, “Chiếc gậy Trường Sơn”, “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”, “Xe chưa qua, nhà không tiếc”.

Ở miền Nam có các phong trào: “Thi đua ấp Bắc giết giặc lập công”,

#### **Giai đoạn từ 1975 đến nay:**

Từ sau năm 1975, đất nước phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, có những thời khắc tưởng chừng không thể vượt qua nổi. Nhưng với bản lĩnh chính trị vững vàng, bản chất cách mạng và khoa học, Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt lên giành thắng lợi. Công tác Tuyên giáo của Đảng tập trung phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Điểm nổi bật của công tác Tuyên giáo trong thời kỳ này là tích cực tuyên truyền chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước; đổi mới tư duy, tổng kết thực tiễn; làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta; cổ vũ,

“Năm thất lung địch mà bắn”, “Một tấc không đi, một li không rời”, “Năm xung phong”, “Dũng sĩ diệt Mỹ - Ngụy”, “Xuống đường đòi tự do, dân chủ”, “Hát cho đồng bào tôi nghe”... Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng Việt Nam đã được chuyển hóa bằng thắng lợi của cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên CNXH.

động viên phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực; khơi dậy và nhân lên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, sức sáng tạo xã hội, góp phần tạo nên những thành tựu to lớn của đất nước.

Trải qua 93 năm, đội ngũ cán bộ làm công tác Tuyên giáo của Đảng không ngừng phát triển và trưởng thành theo mỗi bước tiến lên của sự nghiệp cách mạng. Dạn dày trong đấu tranh cách mạng, hoà mình vào phong trào quần chúng, nhiều thế hệ những người làm công tác Tuyên giáo luôn xứng đáng là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng, đấu tranh không mệt mỏi cho lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH. Đội ngũ đó đã và đang không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng, từng



bước hiện đại về phương tiện kỹ thuật, công nghệ, trưởng thành về bản lĩnh chính trị và nghiệp vụ.

Trước những diễn biến trên thực tiễn của đất nước, của tình hình thế giới và khu vực, những người làm công tác Tuyên giáo của Đảng hơn bao giờ hết phải kiên định nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vững vàng trước mọi biến cố, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ra sức tu dưỡng đạo đức cách mạng, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Thành quả của công cuộc đổi mới gắn liền với đổi mới tư duy lý luận của Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn đã góp phần phát triển đường lối, xây dựng luận cứ khoa học cho những quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước, hình thành hệ thống các quan điểm đổi mới của Đảng trên từng lĩnh vực của đời sống xã hội, làm rõ hơn quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng của Đảng. Đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được khẳng định bằng quyết tâm, bản

lĩnh chính trị của toàn Đảng và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc tại Đại hội VII và Đại hội XI của Đảng.

Bước sang thế kỷ XXI, công tác Tuyên giáo đã dồn sức tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại lên tầm cao mới... Công tác Tuyên giáo ngày càng bám sát thực tiễn, dự báo, phát hiện, đề xuất và tham gia xử lý những vấn đề bức xúc. Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp để định hướng và giải quyết những vấn đề tư tưởng liên quan đến phát triển, bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an sinh xã hội. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã khẳng định chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận có bước được nâng lên. Đó là công lao của toàn Đảng và Nhân dân ta, trong đó có sự đóng góp quan trọng của công tác Tuyên giáo.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã sử dụng thuật ngữ "công tác tư tưởng" thay cho thuật ngữ "công tác tư tưởng, lý luận" như các nhiệm kỳ trước. Đây là một bước tiến mới về mặt lý luận đối với khoa học công tác tư tưởng. Theo đó, Đảng thừa nhận công tác lý luận là một bộ phận của công tác tư tưởng như quan niệm của Lenin. Về phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, ngoài việc khẳng định phải



tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Văn kiện nhấn mạnh: phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa và yêu cầu công tác tư tưởng phải tăng cường tính giáo dục. Từng bước đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính ở một số nước đi vào chiều sâu, hiệu quả. Tiếp tục đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đổi mới căn

bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo tinh thần khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại, bảo đảm tính nền nếp, nhất quán và chất lượng hiệu quả, chú trọng duy trì kỷ luật, kỷ cương vốn đang là một khâu yếu hiện nay. Chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

## **Ý NGHĨA CỦA NGÀY 01 THÁNG 8 - NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG**

1. Đó là mốc son lịch sử, đánh dấu sự ra đời, trưởng thành ngày càng vững mạnh của lĩnh vực công tác Tuyên giáo của Đảng - lĩnh vực có lịch sử ra đời sớm nhất trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, khẳng định tầm quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng trong các hoạt động thành lập Đảng Cộng sản cũng như trong công tác lãnh đạo của Đảng. Trải qua lịch sử 93 năm xây dựng và phát triển, cơ quan chuyên trách làm công tác Tuyên giáo của Đảng đã có những tên gọi khác nhau và có lần chia tách, hợp nhất cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm

vụ của mỗi giai đoạn cách mạng, nhưng trong bất cứ giai đoạn nào, lĩnh vực Tuyên giáo cũng luôn giữ được vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo của Đảng.

2. Đây là dịp để cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành và cán bộ làm công tác Tuyên giáo nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của công tác Tuyên giáo, coi đó là lĩnh vực đặc biệt quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng.

3. Là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại và phát huy





truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng trên lĩnh vực Tuyên giáo. Qua đó, góp phần củng cố, giữ vững trận địa Tuyên giáo của Đảng, bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, kiên định các nguyên tắc, nâng cao niềm tin trong Đảng và Nhân dân. Đây cũng là dịp các cấp ủy Đảng tăng cường quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác Tuyên giáo; cơ quan quản lý Nhà nước các cấp tăng cường mối quan hệ, phối hợp công tác với Ban

Tuyên giáo các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

4. Thông qua các hoạt động kỷ niệm để ôn lại và phát huy truyền thống vẻ vang của ngành Tuyên giáo, củng cố và tăng cường niềm tin vào mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng, bồi đắp thêm niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của ngành Tuyên giáo./.

**Sưu tầm.**



#### **4. KỶ NIỆM NGÀY SINH CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG (20/8/1888 – 20/8/2023)**

Chủ tịch Tôn Đức Thắng (tên thường gọi Hai Thắng; bí danh Thoại Sơn), người con ưu tú của dân tộc, được nhân dân kính trọng gọi là “Bác Tôn”. Ông sinh ngày 20/8/1888 trong một gia đình có truyền thống yêu nước ở Cù lao ông Hổ, xã Mỹ Hòa Hưng, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang); một miền quê giàu truyền thống cách mạng. Thân phụ là cụ Tôn Văn Đề và thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Dị, đều là những nông dân cần cù, hiền lành, chất phác. Tôn Đức Thắng là con trai đầu lòng cùng một em trai và hai em gái.

Bác Tôn là một trong những người chiến sĩ cách mạng xuất sắc thuộc lớp đầu tiên của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta và là người bạn chiến đấu thân thiết, lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, dù ở bất cứ đâu, cương vị nào, đồng chí cũng thể hiện nhân cách của người Cộng sản chân chính, luôn khiêm tốn, giản dị, gần gũi, đoàn kết với mọi tầng lớp nhân dân, nhưng vẫn toát lên tinh thần bất khuất, kiên cường của người chiến



sĩ cộng sản, một tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời.

Thời niên thiếu Tôn Đức Thắng được học chữ Nho từ người thầy giáo



yêu nước là ông Nguyễn Thượng Khách. Thời gian sau đó, đồng chí tiếp tục theo học ở trường tỉnh Long Xuyên và học xong bậc Sơ học vào năm 18 tuổi. Vốn là người có tư chất thông minh, thành thạo tiếng Pháp, giỏi về kỹ thuật cơ khí, lại có tính tự lập cao nên đồng chí bắt đầu cuộc sống làm thợ, hòa mình vào phong trào công nhân từ năm 1907, khi làm công nhân Nhà máy Ba Son của Hải quân Pháp ở Sài Gòn. Sau đó bị điều động sang Pháp từ 1914 đến 1918, đồng chí tham gia hoạt động cách mạng từ chiến tranh thế giới, làm công nhân quân giới ở Quân cảng Toulon (miền Nam nước Pháp) và làm thợ máy trên chiến hạm France. Ngày 20/4/1919, dưới sự lãnh đạo của Công hội Pháp, đồng chí đã tham gia phản chiến và treo cờ đỏ trên chiến hạm để ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga, tham gia cuộc binh biến của binh sĩ Pháp ở biển Hắc Hải, sau đó bị trục xuất khỏi nước Pháp về lại Việt

Nam. Năm 1920, lập Công hội bí mật ở Sài Gòn, đây là tổ chức Công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Năm 1927, đồng chí tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội và trực tiếp lãnh đạo phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn. Tháng 12/1928 bị địch bắt ở Sài Gòn. Ngày 26/7/1929, đồng chí bị kết án 20 năm khổ sai. Đêm ngày 2 rạng sáng ngày 3/7/1930, con tàu Armand Rousseau của thực dân Pháp lạng lẽ rời Sài Gòn đưa Tôn Đức Thắng và một số cán bộ, quần chúng yêu nước đày ra Côn Đảo. Kể từ đó cho đến ngày 18/8/1945, khi Côn Đảo được giải phóng, người tù mang số tù 5289-TF cùng với lời ghi chú trong phiếu quản lý "Phần tử nguy hiểm" đã chứng tỏ nghị lực phi thường, ý chí kiên cường và lòng trung thành vô hạn với cách mạng. 15 năm ở "Địa ngục trần gian" Côn Đảo là quãng thời gian thử thách lớn nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Tôn Đức Thắng nhưng đó cũng là quãng đời đầy vinh quang khi Bác thực sự biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng. Khi chuẩn bị được đón về đất liền, Bác Tôn đã lấy một chiếc xuồng cứu sinh trên chiếc tàu Nhật bị đắm trôi dạt vào đảo, hỏng máy để sửa chữa. Bàn tay thợ máy lành nghề của Bác Tôn, dù khi ấy đã 57 tuổi, khôi phục chiếc xuồng - canô này sau một tuần mày mò trong điều kiện thiếu thốn dụng cụ, thiết bị trên đảo. Tiếng máy nổ giòn đánh thức



niềm tự hào thủy thủ. Không ngần ngại biển khơi mùa gió, Bác Tôn xuống canô, tự tin cầm lái. Những người đồng đội thân thiết cùng xuống canô với Bác, có 13 đồng chí như: Phạm Hùng, Phan Trọng Tuệ, Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Vịnh, Lã Vĩnh Lợi, Trần Diệp, Nguyễn Hùng Minh, Nguyễn Hùng Phước... Do sóng to, gió lớn canô không bám được theo đoàn với 23 chiếc ghe bầu ra đón hơn 1.800 cựu tù chính trị Côn Đảo. Ca nô đã đi vào cửa Mỹ Thanh, cập bến cồn Nóc và sau đó được nhân dân đón tiếp, đưa về tỉnh lỵ Sóc Trăng ngay trong đêm, hội cùng đoàn tại trường Lasan Taberd vào ngày 23/9/1945.

Cuối năm 1945, được sự tin nhiệm cao của Đảng, Bác được Xứ ủy bầu giữ nhiệm vụ Bí thư Xứ ủy, rồi giao phụ trách Ủy ban Kháng chiến Nam bộ và chỉ đạo lực lượng vũ trang, rồi Chủ nhiệm hậu cần của Ủy ban Kháng chiến miền Nam. Bác Tôn cùng tập thể Xứ ủy gấp rút củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường đội ngũ cán bộ cho các lực lượng quân, dân, chính đảng nhằm kịp thời đáp ứng cho nhu cầu tác chiến ở thành phố Sài Gòn và các địa phương trên chiến trường Nam bộ trong những ngày đầu kháng Pháp. Đặc biệt, ngày 23/12/1945, nhân dân Sài Gòn đã giành được thắng lợi lớn trong việc tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Với sự tin nhiệm cao và lòng quý

mến sâu sắc, Bác Tôn đã được đồng bào ta ở Sài Gòn đồng lòng nhất trí bầu làm người đại biểu xứng đáng của mình tại Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới. Tháng 2/1946, thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng đồng bào Nam bộ danh hiệu vẻ vang "Thành đồng Tổ quốc". Trong thời điểm lịch sử đó, Bác Tôn được điều động ra Thủ đô Hà Nội để cùng với Bác Hồ và Trung ương Đảng chỉ đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Từ năm 1946 khi ra miền Bắc Bác Tôn đã lần lượt đảm nhận những trọng trách của Đảng, Nhà nước, Quốc hội: Trưởng ban Vận động thi đua ái quốc Trung ương (1948), Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1951), Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Liên Việt (1951), Trưởng ban Thường trực Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955), Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1960), Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1969) và Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1976). Ngoài ra, Bác còn là Chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam và là Ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới. Trong những ngày Bắc đẩu Nam, Bác Tôn luôn luôn hướng về mảnh đất "Thành đồng Tổ quốc" và thành phố Sài Gòn với nỗi niềm thương nhớ khôn nguôi. Là người con Nam bộ, thường trực trong Bác luôn dành tình cảm sâu nặng với quê





hương, Bác viết: “Trong từng giờ, từng phút, tôi luôn luôn nghĩ đến miền Nam, nơi chôn nhau cắt rốn, đang bị bọn đế quốc và bọn tay sai tàn phá... Tôi muốn được sát cánh với đồng bào trong cuộc đấu tranh, cùng đồng bào chia sẻ những gian khổ hy sinh để giải phóng quê hương yêu dấu” và “nhiều lần đề nghị với Bác Hồ, với Trung ương cho trở về chiến trường để cùng với đồng chí, đồng bào Nam bộ tham gia kháng chiến”(1)... Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Tôn Đức Thắng là một tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy; về tinh thần anh dũng, bất khuất; về đức tính khiêm tốn, giản dị. Trên 70 năm cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc Việt Nam, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng chí Tôn Đức Thắng vinh dự là người đầu tiên được Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta, được Đảng, Nhà nước ta trao tặng Huân chương Đại đoàn kết; được Quốc hội nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ trao tặng Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Mông Cổ, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Cu Ba trao tặng Huân chương Hữu nghị Cu Ba, Đoàn Chủ tịch Xô Viết Tối cao Liên Xô trao tặng Huân chương Lênin - Huân chương cao nhất của Liên Xô,... cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

Ngày 30/3/1980, khi Chủ tịch Tôn Đức Thắng từ trần tại Hà Nội sau một cơn suy tim nặng, thọ 92 tuổi, Thông cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam báo tin cho quốc dân đồng bào, có đoạn đánh giá về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch như sau: “Đồng chí Tôn Đức Thắng là nhà yêu nước vĩ đại, người cộng sản kiên cường mẫu mực, người lãnh đạo kính mến của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc nước ta, người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ hết sức trung thành của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế”(2). Cảm phục, trân trọng tấm gương của nhà lãnh đạo đầy trách nhiệm trước dân, trước Đảng, một tấm gương thực hành đạo đức cách mạng, tấm gương của sự khiêm tốn, giản dị, liêm khiết, trung thực, chân thành, luôn chí công vô tư, luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân lên trên hết, trước hết. Bác Tôn, một con người giản dị bình thường nhưng vĩ đại, Bác vĩ đại là do tấm lòng vĩ đại, do nhân cách vĩ đại và do việc làm suốt đời phục vụ nhân dân, lấy hạnh phúc nhân dân làm hạnh phúc của chính mình. Tư cách đạo đức của Bác Tôn sáng ngời, người con của Cù lao ông Hồ, người thợ của Ba Son, người chiến sĩ ở Hắc Hải và người Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có đạo đức và lối sống vĩ đại. Đúng như đánh giá của nhà sử học Christoph



Giebel, tại Khoa Sử Đại học Washington, Hoa Kỳ, một chuyên gia nghiên cứu về Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã nói: “Chủ tịch Tôn Đức Thắng là người khiêm tốn giản dị, sống thật với bản chất và lý tưởng của mình, ông ấy được mô tả là một nhà cách mạng kiểu mẫu. Thật là một người bình thường vĩ đại”(3). Dù ở bất cứ cương vị nào, từ người công nhân bình thường đến Chủ tịch nước, Bác đều có một phong cách sống giản dị, khiêm tốn và đó được xem như là đức tính suốt đời của Bác Tôn. Đồng chí Tôn Đức Thắng luôn nêu cao tấm gương sáng về lòng trung thành, sự tận tụy, mẫu mực, cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị, phấn đấu quên mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Dù ở những cương vị nào, đồng chí vẫn hết lòng, hết sức tận tụy phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân; vẫn giữ vững những đức tính vốn có của mình, làm nhiều nói ít, ghét sự sang trọng xa hoa. Người yêu lao động trí óc và lao động chân tay, lao động trở thành nhu cầu. Người tổ chức, sắp xếp công việc khoa học, hợp lý, luôn tuân thủ kỷ luật lao động và chế độ công tác. Chủ tịch Tôn Đức Thắng thực sự là một tấm gương tiết kiệm mẫu mực, tiết kiệm trong tiêu dùng hàng ngày, sinh hoạt gia đình, tiết kiệm của cải đất nước. Người sống liêm khiết, trong sạch, ngay thẳng, chân thành, không tham quyền, cố vị, luôn đặt lợi ích của

Đảng, của nhân dân lên trên hết. Thủ tướng Phạm Văn Đồng, trong bài “Bác Tôn - Nhà cách mạng bất tử”, đã viết: “Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người. Tinh túy của chất ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí; niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng mặc dù mọi khó khăn, gian khổ, tinh thần một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong sáng”(4). Đối với gia đình, Bác Tôn là một người chồng, người cha mẫu mực, vẹn nghĩa thủy chung. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Tôn cũng chỉ gặp vợ và hai cô con gái một đôi lần. Vợ Bác một mình chu toàn mọi việc, làm hậu phương vững chắc cho chồng yên tâm công tác. Năm 1954, sau 25 năm xa cách, hai Bác mới được hàng ngày sống bên nhau, lúc gặp nhau cả hai Bác đã lớn tuổi, đỡ đần nhau khi đau yếu, bác gái vẫn tự lao động, từ giặt quần áo đến cơm nước, làm được việc gì thì làm không hề sai ai cả... Bác gái Đoàn Thị Giàu qua đời lúc 4 giờ sáng ngày 25/5/1974 tại Quân y viện 108. Từ đó, cứ đứng



ngày 25 hằng tháng, bao giờ Bác Tôn cũng đi viếng người vợ yêu quý của mình. Tình nghĩa vợ chồng son sắt, thủy chung của vợ chồng Bác Tôn là một mẫu mực về hạnh phúc gia đình, là tấm gương nhân nghĩa vợ chồng cho chúng ta noi theo. Tất cả những điều đó đã tạo ra một nhân cách người cộng sản Tôn Đức Thắng. Năm 1958, phát biểu chúc mừng đồng chí Tôn

Đức Thắng sinh nhật lần thứ 70 và vinh dự được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng; suốt đời cần, kiệm, liêm, chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”./.

**Sưu tầm.**

## **5. KỶ NIỆM NGÀY SINH ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP (25/8/1911 – 25/8/2023)**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp có tên khai sinh Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25/8/1911 ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho nghèo, giàu lòng yêu nước.

Sinh ra từ vùng quê giàu truyền thống yêu nước, trực tiếp chứng kiến cảnh đồng bào bị bè lũ thực dân và tay sai đàn áp, bóc lột đã nung nấu trong Võ Nguyên Giáp ý chí sôi sục và quyết tâm đứng lên đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc. Năm 1925, khi còn là học sinh, do sớm được tiếp thu tư tưởng cách mạng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp đã tích cực tham gia phong trào đấu

tranh, bãi khóa ở trường Quốc học Huế; tham gia Đảng Tân Việt cách mạng (năm 1927); tham gia phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, bị thực dân Pháp bắt giữ và bị giam ở nhà lao Thừa Phủ, Huế (năm 1930). Cuối năm 1931, nhờ sự can thiệp của Hội Cứu tế đỏ của Pháp, Đồng chí được trả tự do. Khi ra tù, mất liên lạc với tổ chức, Đồng chí ra Hà Nội dạy học ở Trường tư thực Thăng Long, viết báo tuyên truyền xây dựng cơ sở cách mạng trong thanh niên, học sinh, đồng thời tiếp tục học Đại học Luật và Kinh tế.

Năm 1940, đồng chí Võ Nguyên Giáp với bí danh là Dương Hoài Nam cùng với đồng chí Phạm Văn Đồng





được cử sang Trung Quốc gặp Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Tháng 11/1941, trở về Cao Bằng, dưới sự lãnh đạo, điều dắt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách mạng, tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, lôi cuốn đồng bào các dân tộc tham gia các hoạt động cách mạng, tổ chức và phụ trách Ban xung phong Nam tiến, mở đường nối căn cứ địa cách mạng Cao Bằng với các tỉnh miền xuôi.

Tháng 12/1944, Đồng chí được Lãnh tụ Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, tổ chức tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ngay sau đó, Đồng chí đã chỉ huy Đội đánh thắng hai trận đầu ở Phai Khắt, Nà Ngần. Trên các cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, thành viên Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, thành viên Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Tư lệnh Việt Nam giải phóng quân, Đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ; dưới sự chỉ đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, với cương vị Tổng tư lệnh Quân đội kiêm Bí thư Quân ủy Trung

ương, Đồng chí đã cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) giành thắng lợi. Với vai trò là Tổng Tư lệnh chiến dịch, Bí thư Đảng ủy, Đồng chí đã chỉ huy nhiều chiến dịch quan trọng, như: Chiến dịch Biên Giới (9-10/1950), Trung Du (12/1950), Đồng Bằng (5/1951), Hòa Bình (12/1951- 2/1952), Tây Bắc (10-12/1952), Thượng Lào (4-5/1953). Đặc biệt, năm 1954 được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao quyền trực tiếp chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đồng chí đã chỉ huy các đại đoàn của Quân đội và các lực lượng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề của thực dân Pháp, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương, giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta.

Hiệp định Giơnevơ ký kết chưa được bao lâu thì đế quốc Mỹ đã nhanh tay hất cẳng Pháp, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự Mỹ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước tình hình cách mạng mới, Đại tướng đã cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây



dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ xâm lược, làm nên những thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước hòa bình, thống nhất, trên cương vị là Bí thư Quân ủy Trung ương (đến năm 1978), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Năm 1980, Đại tướng thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nhưng vẫn tiếp tục là Ủy viên Bộ Chính trị (đến năm 1982) và Phó Thủ tướng phụ trách khoa học - kỹ thuật.

Năm 1991, Đại tướng nghỉ hưu ở tuổi 80. Từ năm 1992 đến lúc từ trần, Đại tướng là Chủ tịch danh dự Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Chủ nhiệm Đề tài: "Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam", kiêm cố vấn chương trình khoa học cấp Nhà nước về "Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh"; Chủ tịch danh dự Hội khoa học lịch sử Việt Nam; Chủ tịch danh dự Hội khuyến học Việt Nam; Chủ tịch danh dự Quỹ hỗ trợ sáng tạo khoa học kỹ thuật Việt Nam; Chủ tịch danh dự Hội Cựu giáo chức Việt Nam.

Đồng chí từ trần vào lúc 18 giờ 9 phút ngày 04/10/2013 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108; hưởng thọ 103 tuổi. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế./.

**Sưu tầm.**





# NGÀY QUỐC TẾ

## KHÁC TRONG NƯỚC

### NGÀY CHẤT ĐỘC MÀU DA CAM VIỆT NAM (10/8)

Ngày 10/8/1961, Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh hóa học tại Việt Nam. Nó kéo dài trong khoảng thời gian 10 năm và gây nên nhiều tác hại tiêu cực. Ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh



thái và đặc biệt là di chứng da cam trên người dân Việt Nam.

Bắt đầu từ 10/08/2004, nước ta lấy ngày này làm ngày “Vi nạn nhân chất độc da cam Việt Nam”. Người dân sẽ tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa để xoa dịu nỗi đau của di chứng da cam. Một số hoạt động như chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân bị nhiễm bệnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ,... Nhờ vậy mà giúp họ có thêm niềm tin vào cuộc sống, được hòa nhập với cộng đồng.

### NGÀY KỶ NIỆM THÀNH LẬP ĐÀI TRUYỀN HÌNH KỸ THUẬT SỐ VTC 19/8/2023

Ngày 19 tháng 8 năm 2004, nhằm quản lý và kiểm soát nội dung của các chương trình quốc tế, Ban biên tập Truyền hình Kỹ thuật số được thành lập với đội ngũ biên tập chỉ gần 50 người. Ngày này được xem là ngày thành lập Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC



#### Những dấu mốc quan trọng

1993: Xí nghiệp dịch vụ bảo hành phát thanh truyền hình INTEDICO, thuộc



**BÌNH THUẬN**  
**NĂM DU LỊCH**  
**QUỐC GIA 2023**

*Hội tụ xanh*

<http://tinhdoan.binhthuan.dcs.vn/>

Đài Truyền hình Việt Nam, được đổi tên thành Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghệ truyền hình Việt Nam. Đây là doanh nghiệp đặt nền móng cho sự hình thành và phát triển của truyền hình số Việt Nam sau này.

1996: VTC thành lập trung tâm truyền hình cáp MMDS (Công ty cổ phần điện tử và truyền hình cáp Việt Nam - CEC, tiền thân của VTCab ngày nay) trên cơ sở được tách ra từ trung tâm bảo hành phát thanh truyền hình với chức năng nhiệm vụ phát sóng 4 kênh chương trình VIBA trên hệ thống MMDS trên hệ thống truyền hình cáp hữu tuyến đầu tiên tại Việt Nam đến năm 2012.

1999: Ông Thái Minh Tần được bầu làm tổng giám đốc công ty VTC.

2000: Bắt đầu quá trình thử nghiệm và triển khai truyền hình kỹ thuật số tại Việt Nam.

Tháng 7 năm 2001: Phát sóng thử nghiệm truyền hình kỹ thuật số DVB-T1 trên kênh 26 UHF với 8 chương trình của các kênh VTV1, VTV2, VTV3, HTV7, HTV9, CCTV-4, OPT1, CCTV-8...

2003: Khởi công tòa nhà văn phòng tại 65 Lạc Trung, được sử dụng đến năm 2018, đồng thời chọn VTC làm bộ nhận diện thương hiệu của đài.

19 tháng 8 năm 2004: Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC được thành lập. Phát sóng thử nghiệm 2 kênh VTC1 & VTC2 trên kênh 26 và 34 UHF, đồng thời

khánh thành trụ sở 65 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tháng 11 năm 2004: Chính thức phát sóng 2 kênh VTC1 - Kênh tổng hợp và VTC2 - Kênh Phim truyện, Thể thao với thời lượng khoảng 2 giờ/ngày.

2005: VTC tham gia tác nghiệp tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á 2005. Đây là lần đầu tiên VTC tác nghiệp tại các sự kiện thể thao quốc tế. Đồng thời phát sóng thử nghiệm 2 kênh VTC1 và VTC2 trên hệ Analog từ 16h-22h mỗi ngày.

Từ 6:00 ngày 31/12/2005 đến 6:00 ngày 01/01/2006: Thực hiện cầu truyền hình Việt Nam 24h trên VTC1 & VTC2

Từ 6:00 ngày 28/01/2006 đến 0:00 ngày 31/01/2006: Thực hiện buổi phát sóng đặc biệt chào Xuân Bính Tuất 2006 trên VTC1 & VTC2. Buổi phát sóng chào Xuân thường niên này tiếp tục được thực hiện đến năm 2016, phá kỷ lục trước đó của Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) vào buổi trưa ngày 31/12/1999 và cả ngày 01/01/2000 là 36 tiếng. (cần dẫn nguồn)

Cuối năm 2008: Lên sóng các kênh VTC HD1, VTC HD2 và VTC HD3. Đây là ba kênh truyền hình thuần Việt đầu tiên được phát sóng theo định dạng truyền hình độ nét cao.

1 tháng 1 năm 2009: Thành lập trung tâm truyền hình HD.

1 tháng 1 năm 2010: Lên sóng chính thức kênh VTC14.





22 tháng 4 năm 2010: Lên sóng chính thức kênh VTC16.

2010-2012: VTC tự sản xuất, phát sóng và truyền dẫn nội dung cho một số kênh chương trình.

2013: Lựa chọn chuẩn DVB-T2 là chuẩn phát sóng số mặt đất mới của VTC.

1 tháng 1 năm 2014: Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC trở thành đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin & Truyền thông.

2 tháng 6 năm 2015: Đài VTC chính thức trở thành thành viên của Đài Tiếng nói Việt Nam.

30 tháng 12 năm 2016: VTC dừng phát sóng truyền hình analog.

Từ 6:00 ngày 27/01/2017 (30 tháng Chạp năm Bính Thân) đến 0:00 ngày 30/01/2017 (3 tháng Giêng năm Đinh Dậu): Phát sóng chương trình Tết đặc biệt Cùng vui Tết Việt, dài 66 tiếng đồng hồ. Chương trình Tết này tiếp tục được thực hiện đến năm 2020.

24 tháng 4 năm 2018: VTC ra mắt dịch vụ truyền hình ứng dụng VTC Now.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018: Đài VTC hoàn tất việc chuyển đổi toàn bộ cơ sở vật chất từ văn phòng 65 Lạc Trung sang trụ sở mới tại tòa nhà 23 Lạc Trung, Hà Nội.

31 tháng 12 năm 2018: Thực hiện chương trình đặc biệt chào năm mới dương lịch 2019 với tên gọi VTC Chào 2019.

21 tháng 8 năm 2019: Thực hiện chương trình cầu phát thanh và truyền hình đặc biệt nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc Hồ Chủ tịch với tên gọi Muôn vàn tình thương yêu.

30 tháng 10 năm 2020: Chính thức ra mắt dòng ti vi (TV) mang tên VTC Now Rindo, dưới sự hợp tác với Tập đoàn Rindo Việt Nam.

Từ 5:57 ngày 11/02/2021 (30 tháng Chạp năm Canh Tý) đến 0:00 ngày 15/02/2021 (4 tháng Giêng năm Tân Sửu): Đài VTC cùng Kênh Truyền hình Đài Tiếng nói Việt Nam (VOVTV) phát sóng chương trình Tết đặc biệt với tựa đề Xuân hạnh phúc - Tết sẻ chia với thời lượng 90 tiếng 3 phút đồng hồ. Chương trình Tết này tiếp tục được thực hiện đến năm 2022.

Từ 5:55 ngày 21/01/2023 (30 tháng Chạp năm Nhâm Dần) đến 0:00 ngày 25/01/2023 (4 tháng Giêng năm Quý Mão): Đài VTC cùng Kênh Truyền hình Đài Tiếng nói Việt Nam (VOVTV) phát sóng chương trình Tết đặc biệt với tựa đề Xuân hạnh phúc - Tết sum vầy với thời lượng 90 tiếng 5 phút đồng hồ.



## NGÀY VIỆT NAM THAM GIA VÀO PHONG TRÀO KHÔNG LIÊN KẾT 26/8/1975 (tên viết tắt NAM)

Việt Nam chính thức tham gia NAM vào ngày 26/8/1976; nhưng trên thực tiễn, Việt Nam đã sớm gắn bó và đóng góp vào những mục tiêu và quá trình hình thành Phong trào không liên kết. Ngay cả khi chưa là thành viên chính thức của phong trào, Việt Nam đã có đóng góp quan trọng vào cuộc đấu tranh của các nước không liên kết và đang phát triển. Sau khi giành độc lập (năm 1945), Việt Nam đã đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc, góp phần quan trọng xoá bỏ chủ nghĩa thực dân, chống chủ nghĩa đế quốc.

Việt Nam luôn coi trọng việc tham gia của mình vào NAM, coi đó là chủ trương nhất quán, một bộ phận của chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa và đa dạng hoá, bổ sung cho quan hệ song phương, khu vực và quốc tế của mình.

Trong giai đoạn hiện nay, đối với các thách thức chung của toàn cầu là hòa bình, an ninh, phát triển trên thế giới, chủ nghĩa cường quyền, cạnh tranh giữa các nước lớn, cũng như các tác động chưa từng có mà đại dịch Covid-19 gây ra.

Với kinh nghiệm của mình, Việt Nam khuyến nghị Phong trào Không liên kết cần củng cố và khẳng định tinh thần đoàn kết đã được hun đúc qua lịch sử sáu thập kỷ hoạt động, coi đây là kim chỉ nam giúp chuyển “nguy” thành “cơ”, vượt qua thách thức và chiến thắng đại dịch.

Việt Nam kêu gọi các nước Không liên kết tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trên tất cả các cấp độ và lĩnh vực; có chiến lược hiệu quả để thực hiện “mục tiêu kép” là kiểm soát dịch bệnh và phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; ủng hộ tăng cường chủ nghĩa đa phương, đoàn kết quốc tế và kiên trì thực hiện các cam kết đa phương then chốt.

Phong trào Không liên kết cần tiếp tục đóng vai trò đi đầu trong thúc đẩy thượng tôn pháp luật và dân chủ hóa quan hệ quốc tế, phản đối các hành vi chính trị cường quyền và thúc đẩy dỡ bỏ các biện pháp trừng phạt, cấm vận đơn phương, hưởng ứng lời kêu gọi ngừng bắn toàn cầu của Tổng Thư ký Liên hiệp Quốc để duy trì một môi trường quốc tế hòa bình, ổn định.





**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO  
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH  
Hồ Chí Minh**



# BÁC HỒ TRONG THỜI KHẮC LỊCH SỬ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

**Chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ, với tầm nhìn của một lãnh tụ thiên tài, Bác Hồ nhận định chiến tranh không chỉ là nguy cơ cướp đi hàng triệu sinh mạng con người ở các nước tham chiến, đồng thời là cơ hội để nhân dân các nước nhược tiểu đứng lên đấu tranh giành độc lập. Rời Liên Xô về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng, Bác tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho cách mạng Việt Nam, đón thời cơ về tay nhân dân.**

Về nước được hơn 3 tháng, Người chủ trì Hội nghị (mở rộng) Trung ương lần thứ VIII, Người vạch ra đường lối cách mạng trước thời cơ mới: Thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp mọi lực lượng yêu nước, khẳng định nhiệm vụ cách mạng chủ yếu lúc đó là giải phóng dân tộc. Hội nghị đề ra nhiệm vụ cụ thể trước mắt chuẩn bị Tổng khởi nghĩa: "... Sẽ thành lập một Chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ cộng hòa, lấy lá cờ đỏ ngôi sao vàng năm cánh làm lá cờ Tổ quốc" (Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 5 năm 1941). Hội nghị mở ra một trang sử mới trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, quyết định thắng lợi của Cách mạng

tháng Tám, đóng góp to lớn vào kho tàng lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ ở Việt Nam.

Vạch ra đường lối đúng đắn, Người còn trực tiếp chỉ đạo thực hiện đường lối, đúc rút kinh nghiệm hoạt động của Mặt trận Việt Minh từ cơ sở trở lên, tổ chức nhiều lớp tập huấn đào tạo cán bộ, thành lập các đội tự vệ ở Cao Bằng, rồi nhân rộng ra các địa phương khác.

Để tuyên truyền rộng khắp đường lối và phương pháp cách mạng, Người sáng lập Báo Việt Nam Độc Lập. Theo yêu cầu của Người, tờ Báo phải là tờ Báo của đông đảo quần chúng, ai đọc cũng hiểu, thức tỉnh ý thức độc lập và ý chí tự do. Người trực tiếp viết nhiều bài cho Báo Việt Nam Độc Lập.



Trong thời gian ở Pác Bó, Bác Hồ đã chủ trương và trực tiếp chỉ đạo xây dựng các đội vũ trang, huấn





luyện quân sự. Bác viết các tài liệu quân sự: Chiến thuật du kích, phép dùng binh của Tôn Tử... dùng làm tài liệu đào tạo cán bộ quân sự, huấn luyện cho các đội tự vệ, du kích, nền tảng cơ bản về lý luận và thực tiễn học thuyết quân sự của quân đội ta.

Để tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng dân chủ thế giới, đặc biệt là lực lượng Đồng minh, tuy trong nước còn bộn bề trăm công ngàn việc, tháng 8 năm 1942, Bác Hồ ra nước ngoài để liên lạc với các lực lượng cách mạng, trong đó có những người Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài. Người bị chính quyền của Tưởng Giới Thạch bắt giữ, trải qua gần 30 nhà giam ở Quảng Tây trong hơn một năm ròng.

Khi được tự do trở về nước, tháng 9 năm 1944, xét thấy thời cơ khởi nghĩa vũ trang chưa chín muồi, Bác Hồ ra chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa Cao - Bắc - Lạng. Sau đó, Người lựa chọn trong hàng ngũ du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên xuất sắc nhất, làm nòng cốt cho đội quân chủ lực. Theo chỉ thị của Người, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời.

Bác Hồ dự đoán chính xác thời cơ và tích cực chủ động đón thời cơ. Trong tư tưởng của Người đã sớm hình thành một cơ cấu Nhà nước Dân chủ nhân dân. Đầu năm 1945, trong một cuộc gặp gỡ phái bộ Mỹ A-pa-ti, Người nói rõ quan điểm đang chuẩn bị một Chính phủ Việt nam dân chủ

độc lập. Ngày 12/8/1945, qua chiếc đài thu thanh nhỏ, Bác Hồ biết Nhật đàm phán với Đồng Minh, trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Bọn phát xít Nhật ở Đông Dương hoang mang rệu rã, chính quyền bù nhìn tay sai mất tinh thần, quần chúng cách mạng đã sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Chớp thời cơ, Bác Hồ cấp tốc triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng, họp ngày 14 và ngày 15 tháng 8 năm 1945. Hội nghị quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc, trước khi Đồng minh vào, đề ra đường lối đối nội và đối ngoại sau khi Tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào, quyết định thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, tức Chính phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới đồng bào cả nước, kêu gọi nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền: "Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc dân đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...".

Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa của Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên khởi nghĩa, giành thắng lợi từng phần, tiến tới giành thắng lợi trên toàn quốc, mùa thu Tháng Tám. Ngày 2/9/1945 tại vườn hoa Ba Đình, trước cuộc mít tinh của hàng vạn người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định sáng suốt những bước đi của thời đại, tiên đoán chính xác, lãnh đạo Đảng và nhân dân ta chớp thời cơ, giành thắng lợi và Người trở thành huyền thoại đẹp nhất. Cống hiến của Người đã giúp cho dân tộc ta hồi sinh, tái tạo một quốc gia, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

